TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HSST
Ngày: 09/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Hà Văn Trường

-Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Mai Văn T, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: đường Nguyễn An N, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở trước khi bị bắt: đường 30/4, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: lái xe ôm; con ông: Mai Văn Bé E; con bà Nguyễn Thị S; có vợ là Trần Thị Thu T; có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Vũng Tàu (có mặt).

Các bị hại:

1. Ông Trần Đức T, HKTT: Nguyễn An N, phường Thắng N, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; địa chỉ hiện nay: Nguyễn An N, phường Thắng N, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Đức H, HKTT: Nguyễn An N, phường Thắng N, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; địa chỉ hiện nay: Nguyễn An Ninh, phường Thắng N, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Mai Văn T hành nghề lái xe ôm truyền thống, là thành viên trong Tổ tài xế lái xe ôm tự phát tại khu vực ngã tư Giếng Nước, thuộc Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT. Theo quy định của Tổ, các thành viên ghi tên số thứ tự của mình trên bảng đặt tại ngã Tư Giếng Nước và thực hiện việc đón khách theo số thứ tự này. Khoảng 13 giờ ngày 16/5/2024, T đến khu vực ngã tư Giếng Nước ghi tên mình lên bảng số thứ tự. Lúc này, có ông Trần Đức H là thành viên trong Tổ tài xế xe ôm đi đến tự ý xóa số thứ tự của T rồi ghi tên mình lên. Thấy vậy, T liền đi đến nói với ông H "Sao bôi tài của tôi, không bôi 02 tài chạy rồi?", ông H trả lời "Tao không biết 02 tài kia chạy nên tao bôi tài của mày", sau đó T và ông Hiếu tranh cãi một lúc thì T bỏ đi xuống khu vực đầu đường Lê Văn L gần khu vực Chung cư Lapen, thuộc Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT đậu xe để đón khách. Khoảng 10 phút sau, ông Trần Đức là anh ruột của ông Hi và cũng là thành viên của nhóm xe ôm đi đến gặp ông H và được ông H kể về việc tranh cãi với T. Nghe vậy, ông T đi đến khu vực T đậu xe nói chuyện với T về mâu thuẫn giữa T với ông H. Lúc này, giữa T và ông T xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông T đã có những lời nói xúc phạm T. Bực tức, T liền dùng tay đánh vào mặt ông T nhiều cái làm ông T ngã xuống đất, ông T liền mở cốp xe máy lấy 01 sợi dây xích bằng sắt (loại dùng để khóa bánh xe chống trộm) để đánh trả T. Thấy vậy, T liền chạy sang bên kia đường đến chỗ chiếc xe ô tô tải (không rõ biển số) đang đậu trước cửa hàng xe Honda Gia Hòa, địa chỉ: 27 - 29 đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT, lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài 81,5cm rồi quay lại để chém ông T. Cùng lúc này, ông Hi điều khiển xe máy chạy đến chỗ T liền bị T dùng dao chém 01 nhát trúng vào đầu xe, ông Hiếu bỏ chạy. Ông T cầm dây xích định xông vào đánh T thì bị T dùng dao chém 05 nhát trúng người (cụ thể: 01 nhát vào phía trước ngoài ngực trái, 01 nhát vào bên trái lưng, 03 nhát vào bàn tay) gây thương tích. T tiếp tục đuổi theo chém ông H 01 nhát trúng vào bàn tay phải gây thương tích, sau đó T cầm hung khí rời khỏi hiện trường, ông H và ông T được người dân đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Vụ việc được Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu thụ lý giải quyết theo nguồn tin về tội phạm.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 219/KLTTCT-PYBRVT ngày 03/7/2024 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BL 55 - 59) kết luận đối với thương tích của ông Trần Đức T:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng: 03 sẹo trung bình, 01 sẹo nhỏ.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy đốt 1 + đốt 2 ngón III và đốt 1 ngón IV bàn tay phải.

Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: **11%** (Mười một phần trăm). (Theo Điều 4, Thông tư số 22/2019/TT-BYT)

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích:

+ Thương tích 1: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Thương tích 2: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Thương tích 3: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

+ Thương tích 4: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04%.

+ Thương tích 5: Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

- Đặc điểm vật gây ra thương tích, cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích (từ 1 đến 4) của nạn nhân được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động trực tiếp vào vị trí thương tích theo chiều hướng:

+ Thương tích 1: Chiều từ trước ra sau, từ trái sang phải.

+ Thương tích 2: Chiều từ sau ra trước.

+ Thương tích 3: Chiều từ trước ra sau.

+ Thương tích 4: Khả năng chiều từ dưới lên trên, từ trước ra sau, từ phải sang trái.

+ Thương tích 5: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy, khả năng do cùng 01 lần lực tác động gây ra thương tích 4 gây nên, cơ chế va đập.".

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 220/KLTTCT-PYBRVT ngày 26/6/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BL 47 - 50) kết luận đối với thương tích của ông Trần Đức Hiếu:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng: 01 sẹo trung bình. Cứng khớp bàn ngón I tay phải.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy xương bàn I tay phải.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: **15%** (Mười lăm phần trăm).

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể: Nạn nhân chỉ có 01 thương tích.

- Đặc điểm vật gây ra thương tích, cơ chế hình thành thương tích: Thương tích trên phù hợp với tổn thương cơ bản là "Vết chém hay băm bổ"; được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu.".

Quá trình điều tra, Mai Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại; phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án (BL 112 - 124). Ngoài ra trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Mai Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra. Mai Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho ông Trần Đức H số tiền 60.000.000 đồng, cho ông Trần Đức T số tiền 42.000.000 đồng. Ngày 22/6/2024, ông H và ông T đã tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho Mai Văn T.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại, màu đen, chiều dài 81,5cm, lưỡi dao nhọn, phần lưỡi dao rộng nhất 7cm chuyển từ Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu bảo quản chờ xử lý.

- 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video clip ghi hình lại hình ảnh diễn biến vụ việc chuyển theo hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đức H đã nhận bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, ông Trần Đức T nhận 42.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 368/CT-VKSVT ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Mai Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đức H đã nhận bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, ông Trần Đức T đã nhận bồi thường 42.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Các bị hại vắng mặt nên Tòa không ghi nhận ý kiến.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần mức án để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Kết quả điều tra thể hiện do mâu thuẫn trong việc tranh dành thứ tự chạy xe ôm, T và các đối tượng H và T đã rượt đuổi và đánh nhau tại khu vực trước cửa hàng xe máy 27-29 đường 30/4, tại khu vực ngã ba đường Lê Văn Lộc và đường 30/4; đối diện là các trường học gồm Trung học phổ thông Trần Nguyên Hãn, Tiểu học Quang Trung thành phố Vũng Tàu vào lúc 13 giờ đến 13 giờ 30 phút, có dấu hiệu của hành vi gây rối trật tự công cộng, Tòa án nhân dân Thành Phố Vũng Tàu đã trả hồ sơ yêu cầu Cơ quan điều tra công an TP.Vũng Tàu và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu xử lý theo quy định để tránh lọt người, lọt tội. Kết quả điều tra bổ sung, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi gây mất trật tự công cộng và xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi cố ý gây thương tích.

Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an

thành phố Vũng Tàu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt những người tham gia tố tụng: Các bị hại Trần Đức H, Trần Đức T vắng mặt nhưng hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai của bị hại, về trách nhiệm dân sự các bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, như vậy, việc vắng mặt các bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vụ án vắng mặt các bị hại.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo T xác định đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng, phù hợp kết luận định giám định; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 16/5/2024, Mai Văn T và ông Trần Đức H xảy ra mâu thuẫn do ông H bôi tên thứ tự chạy xe ôm của T. Sau đó T và ông H tranh cãi một lúc thì T bỏ đi xuống khu vực đầu đường Lê Văn L gần khu vực Chung cư Lapen, thuộc Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT đậu xe để đón khách. Khoảng 10 phút sau, ông Trần Đức T là anh ruột của ông H và cũng là thành viên của nhóm xe ôm đi đến gặp ông H và được ông Hi kể về việc tranh cãi với T. Nghe vậy, ông T đi đến khu vực T đậu xe nói chuyện với T về mâu thuẫn giữa T với ông H. Lúc này, giữa T và ông Thảo xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, ông T đã có những lời nói xúc phạm T. Bực tức, T liền dùng tay đánh ông làm ông T ngã xuống đất, ông T liền lấy 01 sợi dây xích bằng sắt (loại dùng để khóa bánh xe chống trộm) có sẵn trên gác bag a xe máy của T để đánh trả T. T liền chạy sang bên kia đường đến chỗ chiếc xe ô tô tải đang đậu trước cửa hàng xe Honda Gia Hòa, địa chỉ: 27 - 29 đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR-VT, lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại, dài 81,5cm rồi quay lại để chém ông T. Cùng lúc này, ông H điều khiển xe máy chạy đến chỗ T cũng bị T dùng dao chém 01 nhát trúng vào đầu xe, ông Hiếu bỏ chạy. Ông T cầm dây xích định xông vào đánh T thì bị T dùng dao chém gây thương tích. T tiếp tục đuổi theo chém ông H 01 nhát trúng vào bàn tay phải gây thương tích. Hậu quả ông T bị thương tích 11% và ông H bị Thương tích 15%. Như vậy, Mai Văn T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm chém 02 người gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%.

Hành vi của bị cáo T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra; nhân thân và các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, thân thể của các bị hại mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại một phần cho bị hại Trần Đức H đã nhận bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, ông Trần Đức T đã nhận bồi thường số tiền 42.000.000 đồng. Ngày 22/6/2024, ông H và ông T đã tự nguyện làm đơn bãi nãi, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Bên cạnh đó, nguyên nhân dẫn đến tội phạm có 01 phần lỗi của các bị hại, cụ thể: mâu thuẫn bắt đầu từ việc Trần Đức H tự ý xóa số thứ tự chạy xe ôm của T, dẫn đến T và Hiếu cự cãi nhau, trong lúc cự cãi, T đã chủ động bỏ đi đến trước cửa hàng xe máy 27-29 đường 30/4 để đứng đón khách. Thế nhưng Hiếu, T tiếp tục tìm đến chỗ T đang đứng để tranh cãi, phía Tvà H có 02 anh em là lực lượng áp đảo và T là người dùng hung khí (dây xích) đánh T trước, dẫn đến T bức xúc nên lấy dao đuổi chém H và T gây thương tích. Tình tiết nêu trên chưa đủ điều kiện là tình tiết định khung của tội "Cố ý gây thương tích trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh" quy đinh tại Điều 135 BLHS, nhưng là tình tiết "phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình có 02 con nhỏ đang độ tuổi ăn học, có bố mẹ già hết tuổi lao động đang phụ thuộc. Vì vậy, xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử bị cáo mức án thấp hơn mức hình phạt thấp nhất tại khoản 3 Điều 134 BLHS để vừa răn đe giáo dục đối với bị cáo, vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

01 con dao tự chế bằng kim loại, màu đen, chiều dài 81,5cm, lưỡi dao nhọn, phần lưỡi dao rộng nhất 7cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ 01 đoạn video clip ghi hình lại hình ảnh diễn biến vụ việc là chứng cứ nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ông Trần Đức H đã nhận bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, ông Trần Đức T đã nhận bồi thường số tiền 42.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Về hình phạt: áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; các điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Mai Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bọ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại màu đen chiều dài 81,35cm, lưỡi dao nhọn, phần lưỡi dao rộng nhất 7cm.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng và tài sản số 72/BB.CCTHADS ngày 15/01/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

5. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV quốc hội về án phí, buộc bị cáo Mai Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Các bị hại được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo, các bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Phạm Thị Hiếu